

THẦN CHỦ ĐỀN BẠCH MÃ HÀ NỘI QUA CÁC NGUỒN TƯ LIỆU

Tóm tắt: Đền Bạch Mã ở Hà Nội xưa nay được biết là một cơ sở thờ thần ở Thăng Long - Hà Nội. Theo các nguồn tài liệu thì vị thần chủ của đền được xếp đứng đầu trong bách thần ở Hà Nội. Đây thực sự là một ngôi đền có nguồn gốc lâu đời và vẫn tồn tại đến nay dù trải qua hơn một ngàn năm, trước nhiều biến động của lịch sử. Tuy nhiên, cho tới nay, vẫn còn nhiều ý kiến tranh luận về: Vị thần chủ thực sự được thờ ở đền Bạch Mã là ai? Bài viết này khái quát những tranh luận học thuật liên quan đến vị thần được thờ ở ngôi đền này.

Từ khóa: Đền Bạch Mã, Hà Nội, thần chủ.

Dẫn nhập

Hà Nội như các nhà địa lý học nhận định, “là thủ đô tự nhiên của lưu vực sông Hồng, của miền Bắc Việt Nam trước khi lớn lên cùng với sự lớn lên mở nước của dân tộc - thành trung tâm đầu não của cả nước”¹. Cư dân khắp nơi “về Hà Nội sinh sống lại đưa thần điện của làng xóm mình về Kinh kỳ Kẻ Chợ, kèm theo đó là các lễ hội dân gian. Sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, xã hội của Thủ đô do vậy mà phong phú nhiều dạng vẻ”².

Từ sau khi Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Việt Nam ban hành Nghị quyết 24 NQ-TW ngày 16/10/1990 thể hiện sự đổi mới trong nhận thức về tôn giáo của Đảng, đời sống tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam được phục hồi và phát triển mạnh mẽ, trở thành đối tượng được giới nghiên cứu khoa học xã hội quan tâm. Chuẩn bị cho đại lễ 990 năm và 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, việc

* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Ngày nhận bài: 13/12/2019; Ngày biên tập: 11/3/2020; Duyệt đăng: 15/5/2020.

ngiên cứu thờ thần ở *Thăng Long tứ trấn* nổi lên mạnh mẽ, trong đó có ngôi đền Bạch Mã Hà Nội³ - là một trong bốn ngôi đền thuộc Thăng Long tứ trấn⁴.

Thờ cúng ở đền Bạch Mã là một hình thức sinh hoạt tín ngưỡng đặc trưng của người Thăng Long - Hà Nội. Vị thần chủ ở đền được suy tôn là *thành hoàng Thăng Long*. Các *thực hành nghi lễ thờ cúng thần* diễn ra tại đền Bạch Mã, dù dưới hình thức nào, biểu hiện ra sao thì *mục đích cuối cùng* đều nhằm bày tỏ lòng thành kính của cộng đồng người dân sinh sống, làm việc tại Thăng Long - Hà Nội hướng tới vị thần chủ nơi đây.

Nguồn tư liệu đề cập đến xuất thân vị thần được thờ ở đền Bạch Mã và các tước hiệu thần được phong qua các triều đại phong kiến tới nay phải kể tới các thư tịch cổ (được dịch ra quốc ngữ), như: *Đại Nam nhất thống chí* (1997), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm phần Hà Nội xuyên sơn phong vực* (2007), *Việt điện u linh* (2012), *Lĩnh nam chích quái* (2013),... và các nghiên cứu do các tác giả thời hiện đại thực hiện, như: *Tuyển tập văn bia Hà Nội* (1978), *Thăng Long - Hà Nội thế kỷ XVII-XVIII-XIX* (1993), *Văn minh Việt Nam* (1994), *Tín ngưỡng thành hoàng Việt Nam* (1996), *Về văn hóa và tín ngưỡng truyền thống người Việt* (1997), *Bách thần Hà Nội* (2000), *Việt Nam phong tục* (2003), *Lễ hội cổ truyền* (2005), *Sự biến đổi của tôn giáo tín ngưỡng ở Việt Nam hiện nay* (2008), *Các Thành hoàng và tín ngưỡng Thăng Long - Hà Nội* (2009), *Lịch sử Hà Nội* (2009), *Tổng tập văn hiến Thăng Long - Hà Nội* (2010), *Tục thờ tứ trấn Thăng Long ở Hà Nội* (2016), v.v... Đây là nguồn tư liệu quan trọng cho biết về xuất thân, lai lịch và các tước phong qua các triều đại đã phong cho vị thần chủ đền Bạch Mã.

Ngoài các tư liệu sách, còn có các bài viết trên các báo và tạp chí chuyên ngành đề cập đến không gian thiêng của Thăng Long - Hà Nội, vấn đề quy hoạch “tâm linh - tôn giáo” của Kinh thành Thăng Long xưa, về chế độ tế tự thời Nguyễn, như: *Vấn đề thành hoàng làng* của Đinh Khắc Thuân (2001), *Quy hoạch tâm linh - tôn giáo*

của Kinh thành Thăng Long của Nguyễn Quốc Tuấn (2005), *Lễ nghênh xuân thời Lê - Trịnh* (2006) của Trần Thị Kim Anh, *Không gian thiêng của Thăng Long - Hà Nội* của Đỗ Quang Hưng (2010), *Chế độ tế tự thần linh triều Nguyễn qua bộ “Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ”* của Vũ Thanh Bằng (2014), v.v...

Theo các nguồn tư liệu thì thần chủ đền Bạch Mã được tước phong ở các thời điểm: Khi Lý Nguyên Gia, một vị quan đô hộ nhà Đường tìm chỗ cao ráo để dời phủ lý; Cao Biền đắp thành Đại La; Lý Thái Tổ thiên đô về Đại La dựng thành Thăng Long, v.v... Các lý do phong tước là do thần thiêng, linh ứng, xuất hiện qua giấc mơ báo mộng, phù trợ xây đắp thành lũy. Chính bởi thần thiêng và linh nghiệm nên trải qua các đời quan đô hộ phương Bắc, các triều đại phong kiến Việt Nam trị vì đều phong thần, ban sắc phong thần và cho dân cúng tế hương hỏa truyền đời. Nhưng vị thần chủ đền Bạch Mã qua các nguồn tư liệu có các tên gọi khác nhau: thần Tô Lịch, thần Long Đỗ, thần Bạch Mã, Mã Viện/Mã Phục Ba. Vậy vị thần chủ ở đền Bạch Mã được tôn thờ là ai? Trong bài viết này, chúng tôi tổng hợp và khái quát các tài liệu về tên gọi của thần chủ đền Bạch Mã. Trước hết, xin giới thiệu về cơ sở thờ phượng vị thần chủ ngôi đền này.

1. Về cơ sở thờ tự

Đền Bạch Mã hiện nay tọa lạc tại số 76 phố Hàng Buồm, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Theo truyền thuyết, tài liệu còn lại và qua khảo sát thực tế cho biết đền Bạch Mã ít nhất đã có từ thời tiền Thăng Long. Theo bản trích dịch văn bia *Bạch Mã thần từ bi ký*⁵, Đền được xây dựng từ lâu, đến thời Lê niên hiệu Chính Hòa (1687), người ở 3 giáp trùng tu đền, dựng bia. Trong văn bia có đoạn: “... Đền từ khi được sáng lập vào đời trước, *cột dựng cốt rồng, mái chèn vảy cá. Miếu mạo trang sức nguy nga, cột xà gia công tô chạm*. Hễ cầu là ứng, có cảm ắt thông. Quanh năm cơm gạo biện bày, thịt rượu dâng cúng, mùa nào thức nấy không bao giờ dứt. Từ đời Trung hưng lại đây, vẫn kính cẩn làm lễ thờ thần, lập đàn chúc thánh, nhiều lần được gia phong Thượng

đăng, nhà cửa được cải tạo, còn được ban mũ lông, áo quần, đồ cúng thờ nhiều không kể hết... Nhưng mấy năm lại đây, ngày lại tháng qua, mưa vui gió dập, cảnh quan chẳng được đẹp dễ như xưa. Việc khôi phục lại ắt phải chờ đến công sức của các bậc đại thi chủ vậy. ... mời ông Lê khoa cấp sự trung Nhữ Tiến Dụng xem đất tìm hướng, hưng công góp phúc tiến hành công việc (tu sửa đền - PMP)... Từ ngày mùng 4 tháng 12 năm Bính Dần (1686), bói chọn ngày lành tháng tốt, cùng hợp sức khởi công, trùng tu một dãy tiền đình, lại sửa những chỗ thấm dột... Vậy nên khắc vào bia truyền lại lâu dài”.

Nội dung *Trùng Tu Bạch Mã bi ký* dựng năm 1820 ghi lại các lần tu sửa đền. Trước đó là vào niên hiệu Chính Hòa (1680-1705) mở rộng thêm chút ít, nhưng gỗ cũng mục nát, tới tháng Giêng năm Kỷ Mão (1819) khởi công, tháng 10 hoàn thành. *Kiến Tạo Phương Đình Bi Ký* dựng năm 1839 ghi lại sự kiện xây dựng tòa Phương Đình như hiện nay: “Năm Kỷ Hợi (1839) người trong ba giáp cùng nhau khởi công tu sửa... phía trước đền, dựng một đình vuông để làm nơi cúng lễ trong các tuần tiết...”⁶. *Từ Chỉ Yến Lão Bi Ký* dựng năm 1840 cũng cho biết thông tin “... nay nhân dịp sửa lại đền, bèn dựng riêng Văn Chỉ ở phía bên trái đền”. *Trùng Tu Nội Điện Cung Trung Bi Ký* dựng năm 1891 ghi lại việc trùng tu nội điện (bao gồm tòa Trung tế và Hậu cung) vào năm Bính Tuất (1886)⁷.

Cuốn *Tào Động tông Nam truyền tổ sư ngữ lục*⁸ trong phần viết về *Đệ nhị tổ ngữ lục* có đoạn viết “... Vừa đến cửa Đông bên phải là nơi nhà tù, thì đã là canh hai, lắng tai nghe thấy tiếng mõ, tiếng kiểng giao xen, biết đó là gia đình tín tâm... thấy đèn nền sáng trưng, thờ cúng rất trang nghiêm, mới hỏi kỹ chủ nhà mọi việc trước sau... Chủ nhà đáp: Tôi là một tên lính coi ngục, nhân đào đất được một pho tượng đồng, bèn giấu kỹ đem về để ở đền Bạch Mã ngoài thành. Thần Bạch Mã từ đó ra khỏi đền, khiến cho cả phố phường không được yên. Người trong phố đi xem bói được quẻ nói rằng Phật ở ngoài thành, cho nên thần không dám ở trong đền”.

Qua nội dung văn bia cũng cho thấy triều đình rất quan tâm đến các cơ sở thờ thần, như: gia phong thần “Thượng đẳng”, ban “mũ long, áo quần” như thể thần cũng là một viên quan của triều đình (!), và người dân thì chăm chút “hưng công góp phúc” để tu sửa, khôi phục khi đền đã xuống cấp/hư hỏng.

Kiến trúc hiện nay là dấu tích của kiến trúc thời Nguyễn cuối thế kỷ XIX và dấu tích của những lần tu sửa trong thế kỷ XX và dịp chuẩn bị cho Đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội. Như vậy, từ nhiều thế kỷ trước cho đến thế kỷ XX, Đền luôn được quan tâm tu sửa bằng nguồn kinh phí từ người dân (xưa gọi là hưng công; nay gọi là xã hội hóa) và tiền của nhà nước (được cấp từ nguồn đầu tư của ngân sách nhà nước).

Thời kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhất là kể từ khi hòa bình lập lại ở Thủ đô Hà Nội (1954), hầu như các cơ sở thờ tự đều bị bỏ hoang, hoặc được trưng dụng để làm trụ sở làm việc, trường/lớp học, kho chứa, thậm chí một số nơi bị chiếm dụng làm nhà ở... nhưng đền Bạch Mã không bị phá hủy, mà chỉ có phần tòa nhà *Công đồng* và phần đất phía sau hậu cung bị người dân lấn chiếm để ở. Trước năm 2000, Đền đã xuống cấp nhiều, để kỷ niệm 990 năm Thăng Long - Hà Nội và các năm sau đó cho đến Đại lễ kỷ niệm 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, Đền được đầu tư tu bổ, tôn tạo bằng nhiều nguồn vốn (nhà nước và xã hội hóa) để có diện mạo khang trang như hiện nay. Cụ thể: Năm 2000 tu sửa một phần nhà Trung tế; năm 2001 tu sửa nhà Tiền tế; năm 2002 tu sửa Nghi môn; Năm 2003 tu sửa nhà Hậu cung⁹.

Hiện nay, ở ban thờ thần trong hậu cung có tượng thờ, ngai, bài vị và các đồ thờ tự khác. Phía ngoài còn có ban thờ thần tài, thờ hậu, thờ Phật, thờ Mẫu; có gian nhỏ bên mé phải tòa Phương Đình thờ Mẫu Tề Phi; Bia liệt sĩ; tạo tiểu cảnh mô phỏng núi Nùng... Như vậy, ở đền Bạch Mã hiện nay có sự phối thờ rất đa dạng, đáp ứng nhu cầu tâm linh cho người dân sở tại với tín ngưỡng thờ đa thần mang tính hỗn dung văn hóa hiện diện qua các biểu tượng tín ngưỡng, tôn giáo, trên thần điện, các ban thờ và trong các nghi lễ thực hành thờ cúng tại đền.

2. Sự hiển linh của thần qua các tư liệu

Thế giới quan của người Việt xưa quan niệm có thần linh hiện hữu bên cạnh đời sống của con người. Do đó, sự hiển linh của thần đền Bạch Mã được lưu truyền trong dân gian cũng như được biên chép lại trong nhiều tài liệu. Theo đó, chúng tôi chia thành hai giai đoạn như sau:

Giai đoạn thứ nhất, hiển linh với quan lại phương Bắc (thời kỳ Bắc thuộc)

Sách *Việt điện u linh* (tr. 71) chép truyện liên quan đến viên quan đô hộ người phương Bắc là Lý Nguyên Gia¹⁰ khi ngủ bên cửa sổ, thấy có trận gió mát ào tới, xuất hiện một người cười hươu trắng từ trên Trời đáp xuống... bảo rằng “Tôi được sứ quân ủy cho làm thành hoàng ở đây. Nếu sứ quân biết giáo hóa cư dân trong thành, hết lòng tận trung, thì mới đáng là chức mục, thú, xứng với trách nhiệm người làm quan tốt”. Ông ta vái lạy, xin hỏi tên nhưng không được trả lời, tỉnh dậy thì mới biết chỉ là giấc mộng.

Cùng nội dung như trên, nhưng khác tên người và cốt truyện đôi chỗ, sách *Đại Việt sử lược* (tr. 64) chép đại ý: vào năm thứ 2 niên hiệu Trường Khánh (822) vua Mục Tông dùng Nguyên Hỷ (không phải Nguyên Gia - PMP) làm quan đô hộ. Viên quan này thấy gần cửa thành có dòng nước ngược e sợ rằng sẽ có chuyện phản trắc. Nhân đó mới nhờ người xem bói, xem tướng và họ nói rằng ông không đủ sức để bồi đắp cái thành lớn, 50 năm sau có người họ Cao đóng đô ở đây mà xây dựng vương phủ. Quả nhiên sau có Cao Biền thực hiện như thế. Sự ứng nghiệm đã được chép lại và truyền kỳ.

Cũng sách *Đại Việt sử lược* (tr. 64) chép: “Đến khoảng niên hiệu Hàm Thông (841- 873 - ND) đời vua Ý Tông nhà Đường, Cao Biền đắp thêm La Thành. Cao Biền được truyền tụng là người thông hiểu thiên văn, địa lý, xem hình thế đất mà xây thành Đại La. *Lĩnh Nam chích quái* chép rằng: Biền cưỡi thuyền nhẹ thuận dòng vào tiểu giang (sông Tô Lịch/Lô Giang - PMP) đi khoảng 1 dặm, bỗng thấy một cụ già râu tóc bạc phơ, dung mạo kỳ dị, tắm ở giữa dòng

sông, cười nói tự nhiên. Biền hỏi họ tên thì người đó đáp: ta họ Tô tên Lịch. Khi hỏi đến nhà ở đâu thì nhận được trả lời rằng nhà ở sông này. Dứt lời, lấy tay đập nước bắn tung mù mịt, bỗng nhiên không thấy đâu nữa, biết là thần, bèn đặt tên sông là Tô Lịch. Lần khác, cũng ở sông Tô, Biền thấy trận gió lớn nổi lên, dị nhân xuất hiện trên mặt nước, mình mặc áo vàng, đầu đội mũ tím, tay cầm hốt vàng rực rỡ, chập chờn trên khoảng không... thì lấy làm kinh dị, nảy sinh ý định muốn yểm thần. Nhưng đêm về, Biền lại gặp thần xuất hiện trong giấc mộng mà nhắc “Chớ yểm ta, ta là tinh ở Long Đỗ, đứng đầu các địa linh, ông xây thành ở đây, ta chưa được gặp, cho nên tới xem đó thôi, ta có sợ gì bùa phép?”. Nghĩ là làm, Biền đã lập đàn niệm chú và lấy kim đồng thiết phù để yểm nhưng trận thế cũng bị phá tan bởi thần tướng linh ứng. Biền phải thốt lên “Xứ này có thần linh dị, ở lâu tất chuốc lấy tai vạ” (tr. 91). Quả nhiên sau khi Biền được triệu về nước, đã bị giết chết. Còn có nhiều ghi chép khác về sự hiển linh của thần Tô Lịch nhưng không thể chép hết ra được, tác giả xin lược ghi như vậy, v.v...

Giai đoạn thứ 2, hiển linh với các triều vua Đại Việt

Khi Lý Công Uẩn dời đô ra Đại La dựng thành Thăng Long, vị thần xuất hiện đầu tiên tiếp xúc với vua Lý qua giấc mộng vẫn thấy dưới dáng vóc là cụ già tóc bạc như vị thần đã từng xuất hiện với vị quan đô hộ nhà Đường. Cũng những câu hỏi đáp và chúc tụng giữa người/vua và thần, sau đó vua phong thần, phong cho vị thần làng làm thần chủ “Thăng Long thành hoàng đại vương”¹¹.

Sự linh thiêng của thần và đền trong giai đoạn này được ghi lại như sau. *Lĩnh Nam chí* chép: “Đời Trần, ba lần hỏa tai mà vẫn không bị cháy”¹². *Việt điện u linh*¹³ chép: “...dân cư cầu đảo và làm lễ thề, thì họa hay phúc lập tức hiển ứng rành rành” (tr. 72); vua “...xuống chiếu cho sửa lễ tế và đặt lệ mỗi năm cứ đầu mùa Xuân lại đến cầu phúc, lại sắc phong Quảng Lợi vương” (tr. 99).

3. Những tranh luận về vị thần chủ đền Bạch Mã

3.1. Tô Lịch hay Long Đỗ?

Khảo cứu các nguồn tài liệu cho thấy, thần ban đầu có tên là Tô Lịch, Long Đỗ (Long Độ). Các thư tịch cổ cũng như các nghiên cứu thời hiện đại, như: *Việt điện u linh*, *Lĩnh Nam chí quái*, *Đại Nam nhất thống chí*, *Phương Đình dư địa chí*, *Hà Nội địa dư*, *Tuyển tập văn bia Hà Nội*, *Tín ngưỡng thành hoàng Việt Nam*, *Lịch sử Hà Nội*, *Bách thần Hà Nội*, v.v... đều ghi là khi thần xuất hiện đều tên là Tô Lịch. Ở một vài truyện thì thần còn có tên Long Đỗ.

Long Đỗ là tên một địa danh của Hà Nội xưa, là núi Nùng/Long Đỗ (*Đại Nam nhất thống chí*¹⁴). Theo tài liệu ghi chép và truyền miệng trong dân gian thì thần có tên là Long Đỗ bởi làng Tô Lịch xa xưa có địa thế dựa lưng vào núi Nùng. Philippe Papin dẫn theo sách *Tây Hồ chí* (cuốn sách ra đời vào thế kỷ XIX) thì cũng có một làng có tên là Long Đỗ¹⁵. Mai Hồng lại cho rằng, có thể lúc đầu tên là Long Độ, sau đổi thành Long Đỗ, do là kiêng húy của Thái sư Trần Thủ Độ (1194-1264)¹⁶. “Truyện sông Tô Lịch” trong *Lĩnh Nam chí quái* có ghi các tình tiết làm tăng thêm phần linh dị, kỳ quái, tạo nên một biểu tượng linh về địa linh - thần xưng là tinh ở Long Đỗ,... “Truyện thần chính khí Long Đỗ” trong phần Phụ lục cho biết thần Long Đỗ được vua Lý phong làm Thăng Long Thành hoàng Đại vương, cho hưởng lộc, các buổi lễ Nghênh Xuân đều cử hành tại đây¹⁷.

Nhà sử học Lê Văn Lan khi luận về danh hiệu của thần Tô Lịch được thờ ở đền Bạch Mã đã nêu ý kiến: Tổ hợp duệ hiệu gồm ba danh hiệu (*Long Đỗ thần quân*, *Quảng Lợi Đại vương* và *Bạch Mã Đại vương* - PMP) vốn là dành cho một người họ Tô, tên Lịch, và ngôi đền có tên là “Bạch Mã” (nằm ở phố Hàng Buồm - PMP) chính là mang tên một danh hiệu của thần, và từ nhiều thế kỷ nay, làm chức năng hệ trọng, là ngôi “Đông trấn chính từ” của Kinh đô Thăng Long - Thủ đô Hà Nội¹⁸.

Trên trang điện tử *Họ Tô Việt Nam*, có bài viết cho rằng, Tô Lịch là tên gọi được chuyển hóa từ nhân danh sang địa danh¹⁹. Ngoài ra, cộng đồng họ Tô ở Việt Nam sau nhiều thời gian tìm hiểu, kết nối, vào ngày 19/9/2010 - năm Hà Nội tổ chức Đại lễ

1.000 năm Thăng Long - Hà Nội, Ban Liên lạc họ Tô ở Việt Nam cùng hơn 100 con cháu họ Tô cả nước, nhiều vị khách quý và 30 nhà sư đã làm lễ suy tôn thần “Thần Long Đỗ - Tô Lịch, Thành hoàng thành Thăng Long” là “Thủy tổ của dòng họ Tô Việt Nam”²⁰ tại đền Bạch Mã.

Trong *Tín ngưỡng thành hoàng Việt Nam*, Nguyễn Duy Hinh trong phần bàn luận về thành hoàng là ai, đã cho rằng có nhiều loại thần được phong, trong đó có Phúc thần, Đô Thành hoàng và Thành hoàng. Như vậy, thần *Tô Lịch* ở giai đoạn đầu, khi được phong *Thành hoàng* (Lý Nguyên Hỷ/có tài liệu chép Lý Nguyên Gia), rồi *Đô phủ thành hoàng thần quân*, *Đô phủ thành hoàng* (Cao Biền) thì thần Tô Lịch dường như vẫn chỉ là một vị thần làng, thần cai quản một khu vực, “về bản chất không phải thần bảo hộ thành trì của quan đô hộ mà là một thần bản thổ...”. Thời điểm đó, Đại Việt chưa giành được độc lập, tự chủ của một quốc gia riêng biệt, mà chỉ là một Phủ do quan cai trị nhà Đường được cử sang quản lý toàn diện. Chỉ đến khi Lý Công Uẩn lên ngôi và có *Chiếu dời đô* ra thành Đại La, đắp thành Thăng Long, lập quốc hiệu Đại Cồ Việt (sau đổi là Đại Việt)²¹ thì thần mới chính thức được “tôn thờ với tư cách là thần bảo hộ thủ đô” (NDH, tr. 52) với thần hiệu được phong như “Quốc đô Thăng Long thành hoàng Đại vương”, “Đô quốc thành hoàng đại vương”, “Thăng Long thành hoàng đại vương”, “Quảng Lợi đại vương”. Nhà Trần phong là “Bảo quốc định bang đại vương”, v.v... nghĩa là các triều vua với danh nghĩa thiên tử, người đứng đầu một quốc gia để phong tước vị cho thần. Từ đây, thần chính thức trở thành vị thần hộ quốc của một quốc gia độc lập, có bờ cõi, tên hiệu riêng và là vị thần chủ đứng đầu các vị thần, nắm quyền bảo hộ cho Kinh đô Thăng Long.

Tác giả Mai Hồng trong bài *Về vị thần thờ ở đền Bạch Mã phố Hàng Buồm, Hà Nội* minh định tên gọi xuất hiện trong một số bản dịch về vị thần ở đền Bạch Mã có tên là “Long Độ” hay “Long Đỗ”. Theo Mai Hồng, tên gọi “Long Độ” theo *Trấn Vũ quán lục* (Bản lưu tại Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm) là tên đất Long

Biên cuối thời Hùng Vương “Long Độ hương”, mà thần Bạch Mã là biểu tượng của khí thiêng đất Long Độ, nên gọi truyện là “Long Độ vượng khí truyện”. Đời nhà Trần, việc chép sử có lệ kiêng húy, do tên của Thái sư Trần Thủ Độ, vậy nên chữ *Độ* đã viết thành *Đỗ*... và cho rằng, vị thần mang tên gọi Tô Lịch hay Long Đỗ/Long Độ là một vị thần bản địa của người Việt ở đất Đại La, tức Thăng Long - Hà Nội, bác bỏ nội dung cho rằng đền Bạch Mã thờ Mã Phục Ba đời nhà Hán.

3.2. *Thần Bạch Mã*

Thần xuất hiện với tên gọi Bạch Mã được ghi trong *Đại Nam nhất thống chí* như sau: “Đến đời Lý Thái Tổ dời kinh đô đến Thăng Long, vì đô thành hể đắp lại lở nên sai người đến đền cầu đảo. Chợt thấy con ngựa trắng từ trong đền đi ra, qua thành một vòng, đi đến đâu có dấu vết đến đấy, rồi vào trong đền thì biến mất. Sau theo vết ngựa đi để đắp thành thì thành không lở nữa, bèn thờ làm Thành hoàng Thăng Long. Các triều sau cũng theo đấy phong làm Quảng Lợi Bạch Mã tối linh Thượng đẳng thần”²². Trong *Bách thần Hà Nội*²³, phần nội dung về thần Bạch Mã cũng thấy ghi tương tự như mô tả của sách *Đại Nam nhất thống chí*. *Hà Nội địa dư*²⁴ cũng nói tới việc sau khi vua Lý dời đô ra Đại La và lập thành Thăng Long mới xuất hiện thêm tên/danh hiệu thần là *Quảng Lợi Bạch Mã Đại vương* hiển hiện linh thiêng, danh hiệu này mang ý nghĩa là vị thần tối cao (Đại vương - Thần đứng đầu các thần) đem lại lợi ích rộng khắp cho mọi người.

Như vậy, tên gọi thần Bạch Mã xuất hiện sau sự kiện vua Lý Công Uẩn xây thành Đại La, nhưng mãi không xong, sau được thần hiển linh dưới hình thức ngựa trắng giúp đỡ thì thành xây xong. Theo nhà sử học Trần Quốc Vượng, ngựa trắng là biểu tượng thần thoại của Mặt Trời. Ngựa trắng từ đền (Bạch Mã - PMP) ra, đi một vòng từ Đông sang Tây rồi lại quay về đền. Đó là sự vận động biểu kiến diễn ra hàng ngày của Mặt Trời²⁵. Có lẽ huyền thoại lịch sử Bạch Mã mang ý nghĩa “thuận theo ý Trời” của vua Lý Công Uẩn khi chọn Đại La làm “thủ đô” ngàn đời cho dân Việt.

Nguyễn Duy Hinh cho rằng, “Thần Bạch Mã và thần Tô Lịch có nhiều điểm giống nhau, giống nhau ở hai chữ Long Đỗ/Long Độ. Song cần lưu ý tước phong khác nhau và truyện thần Bạch Mã có thể xuất hiện muộn hơn...”²⁶. Trong nội dung bài viết phát biểu tại Lễ đón bằng xếp hạng di tích đình Thuần Lương ở Hải Dương, nhà sử học Lê Văn Lan cũng cho rằng, *Bạch Mã* là một danh hiệu của thần *Tô Lịch*²⁷. Vị thần được thờ làm thành hoàng làng ở Thuần Lương cũng chính là thần Tô Lịch được thờ ở nhiều nơi, trong đó có đền Bạch Mã, phố Hàng Buồm, Hà Nội. Thông tin này được ghi trong bản khai báo năm 1938 về Viện Viễn Đông Bác Cổ. Lý trưởng làng Thuần Lương (Hải Dương) kê khai vị thần thành hoàng của làng Thuần Lương: “Hiệu ngài là Tô, thường gọi là đức Bạch Mã, húy ngài là Lịch”²⁸. Mai Hồng dẫn theo sách *Bạch Mã thần từ khảo chính* (sách thời nhà Lê) thì thần Bạch Mã là một chỗ dựa của nước của dân²⁹...

Như vậy, có nhiều tài liệu khác nhau ghi chép về thần Tô Lịch và thần Bạch Mã, song về cơ bản, cốt truyện đều khá giống trong *Việt điện u linh* hay *Lĩnh Nam chích quái*, có thể có một đôi chỗ thêm bớt để làm rõ hơn sự hiển linh của thần và sự ứng xử của những người đứng đầu một khu vực/một quốc gia với niềm tin vào sự linh thiêng của các vị thần này thông qua các hành vi, như: cúng tế, trấn yểm, phong tước hiệu/danh hiệu cho thần, v.v...

3.3. Mã Phục Ba - Mã Viện

Trong *Nếp cũ - Hội hè đình đám (Quyển thượng)*³⁰, Toan Ánh ghi đền Bạch Mã hiện ở 76 phố Hàng Buồm là “Đền thờ Mã Viện” do người Hoa lập nên. Cùng thờ Mã Viện, ở đây (đền Bạch Mã) người Hoa thờ cả thành hoàng phường Hà Khẩu nhằm thu hút người Việt tới lễ “... người Việt lễ thành hoàng làng Hà Nội, còn họ lễ cả thành hoàng lẫn Mã Viện”. Ông cũng nhận xét ở thời điểm đó người Việt cũng có tới đền lễ nhưng “...chỉ lác đác đôi người”, chủ yếu vẫn là người Hoa quanh năm hương khói “tới lễ đông lắm”. Trong nội dung này, Toan Ánh cũng ghi nhận về tám hoành phi mà Phùng Tử Tài - Đốc Biện quân vụ Quảng Tây cúng vào đền năm 1869 với bốn chữ đại tự “Duy Lập Trụ Tôn”.

Trong nghiên cứu *Về vị thần thờ ở đền Bạch Mã phố Hàng Buồm, Hà Nội* của Mai Hồng nêu ra chi tiết tấm bia trùng tu đền Bạch Mã dựng vào năm Chính Hòa 8 (1687) cho biết Đền vốn thờ Mã Phục Ba đời Hán. Nhưng tác giả Mai Hồng dẫn theo sách *Việt điện u linh, Lĩnh Nam chích quái* cho rằng, đền Bạch Mã thờ thần Long Đỗ của đất Đại La (Thăng Long, Hà Nội) và việc thờ Mã Phục Ba là sự nhầm lẫn trong lịch sử. Tác giả Mai Hồng tán thành với ý kiến của Trịnh Tuấn Am trong nghiên cứu *Bạch Mã thần từ khảo chính* cho rằng đây là một sự nhầm lẫn vì trong một số đạo sắc của các triều đại sắc phong cho thần không hề nhắc tới “Hán Phục Ba tướng quân”.

Trong *Mã Viện - Cựu thành hoàng Hà Nội?*, Trương Thái Du cũng bàn về nhân vật Mã Phục Ba của Trịnh Tuấn Am (một người Trung Quốc đã cất công tìm hiểu về việc có hay không việc thờ phụng Mã Viện ở đền Bạch Mã). Những luận cứ mà Trịnh Tuấn Am đưa ra và đích thân đi khảo sát tại đền Bạch Mã vào đầu thế kỷ XVIII (1714) đã dẫn ông đi đến kết luận rằng, *Mã Viện và Bạch Mã là hai người khác nhau*. Trương Thái Du cũng tham khảo rất nhiều tư liệu để làm rõ việc liệu đền Bạch Mã ở Hà Nội có phải thờ Mã Viện hay không và đi đến kết luận, không thể chắc chắn là đền Bạch Mã thờ Mã Viện, nhưng cũng không phải không có khả năng việc Mã Viện đã được cả người Việt và người Hoa thờ như một vị thần bảo vệ³¹.

Một nguồn thông tin trên Internet³² cũng viết rằng, đền Bạch Mã thờ Mã Viện. Nội dung tóm lược như sau: Một vị giáo sĩ người Italy, Adriano di St. Thecla, đến miền Bắc Việt Nam truyền giáo trong thời gian từ năm 1738 đến năm 1765 có viết thành sách ghi lại sinh hoạt, xã hội và tín ngưỡng của miền Bắc Việt Nam. Trong sách, Adriano di St. Thecla ghi rằng, đền Bạch Mã là nơi thờ Mã Viện, vị thần bảo hộ kinh đô Hà Nội. Olga Dror khi dịch sách trên ra Anh ngữ đã tiến hành khảo sát thực địa và ghi nhận rằng, cả ở Thanh Hóa, Bắc Ninh, Phúc Yên cũng có miếu Phục Ba. Thông tin này, chúng tôi (PMP) chỉ tra cứu được trên Internet, chưa tiếp cận

được bản in sách đã xuất bản này, nên chưa có bình luận thêm. Tuy nhiên, Trương Thái Du trong bài viết *Mã Viện - Cự thành hoàng Hà Nội?* đã cho rằng, “Cần ghi nhận rằng, Adriano di St. Thecla không phải là người duy nhất xem Bạch Mã và Mã Viện cùng là một nhân vật”.

Như vậy, qua tên gọi và sự xuất hiện của thần từ truyền thuyết đến thực tại thì thấy rằng, thần được người đứng đầu nhà nước phong kiến (vua/thiên tử) phong thần. Sắc phong danh hiệu cho thần là cách biểu hiện sự thu tóm quyền lực, chinh phục thiên nhiên và khẳng định chủ quyền lãnh thổ của nhà nước phong kiến độc lập. Ở đó còn thấy thần mang ý nghĩa mong muốn có thêm sức mạnh đoàn kết, chung sức giữa thần và người, sự chia sẻ trong mối liên hệ cộng sinh để sinh tồn.

Tựu trung, các nghiên cứu về vị thần được thờ tại đền Bạch Mã có thể quy vào 3 xu hướng sau:

Một, thần Tô Lịch và thần Bạch Mã là hai vị thần khác nhau.

Hai, nghiêng về việc mô tả tên gọi Tô Lịch và Bạch Mã đều dành cho một vị thần chủ ở đền Bạch Mã, mà qua mỗi giai đoạn lịch sử đã thiêng hóa vị thần có sẵn từ trước, để rồi phong danh hiệu thêm cho thần, làm tăng thêm tính huyền thoại, linh ứng của thần. Truyền thuyết về thần được gọi là Bạch Mã bắt đầu từ thời vua Lý Thái Tổ.

Ba, vị thần được nêu tên Mã Viện không được thừa nhận là vị thần chủ, nhưng được cho là đã từng được người dân (người Hoa - PMP) đưa vào phối thờ tại đền, tuy nhiên sau này không còn thấy thờ nữa³³.

Kết luận

Vị thần được thờ ở đền Bạch Mã theo chiều dài lịch sử đã được bao phủ nhiều lớp văn hóa, tín ngưỡng rất khó tách bạch: thần sông, thần làng, thần Mặt Trời và sau đó là “Quốc đô thành hoàng”. Tác giả tán thành ý kiến cho rằng, vị thần được thờ ở đền Bạch Mã có tên là Tô Lịch. Danh xưng thần Bạch Mã cũng ám chỉ vị thần

này, nhưng chỉ xuất hiện sau khi Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư ra thành Đại La, đắp lại thành với huyền tích ngựa trắng.

Tên thần và xuất thân của thần đã bị mờ đi theo tiến trình lịch sử, nhưng nổi trội lên là chức năng chính của thần với tư cách là vị thần bảo hộ kinh thành một nhà nước độc lập, có nền văn hiến riêng, và đã hình thành nên một tín ngưỡng thờ thần và các thực hành nghi lễ nhằm suy tôn thần, tạo khối đoàn kết cộng đồng trong một không gian thiêng tại Thủ đô Hà Nội. Các yếu tố thần thiêng được tạo dựng trên nền tảng kết hợp với điều kiện tự nhiên vùng Hà Nội làm cho hiện tượng thờ thần ở đền Bạch Mã trở thành một nét độc đáo. Việc thờ thần ở đền Bạch Mã kết hợp với thờ thần ở ba ngôi đền: đền Quán Thánh (Ba Đình), đền Voi Phục (Ba Đình) và đền/đình Kim Liên (Đống Đa) đã tạo nên một đặc trưng thờ thần riêng của đất Thăng Long - Hà Nội trong lịch sử thờ bách thần của người Việt tại Thủ đô. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Trần Quốc Vượng (2010), *Đất thiêng ngàn năm văn vật*, Nxb. Hà Nội, tr. 276.
- 2 Trần Quốc Vượng (2010), *Đất thiêng ngàn năm văn vật*, Sđd, tr. 277.
- 3 Gọi là đền Bạch Mã ở Hà Nội để tránh hiểu nhầm sang đền Bạch Mã ở các địa phương khác, ví dụ đền Bạch Mã ở Nghệ An.
- 4 Thăng Long tứ trấn gồm: đền Bạch Mã, đền Quán Thánh, đền Voi Phục Thủ Lệ và đền/đình Kim Liên.
- 5 Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (Chủ biên) (2007), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm*, phần *Hà Nội sơn xuyên phong vực*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 189-191. Bìa “Bạch Mã thần từ bi ký” (1687) có thác bản đang được lưu giữ tại Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu 00193.
- 6 Ban Hán Nôm, Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam (1978), *Tuyển tập văn bia Hà Nội*, quyển 1, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 47-52.
- 7 Ban Quản lý Di tích - Danh thắng Hà Nội (2003), *Hồ sơ xếp hạng di tích Đền Bạch Mã (quận Hoàn Kiếm)*.
- 8 Tăng Thống Đạo Nguyên Thích Khoan Dục biên soạn, Tào Động môn nhân Đức Nguyên Thích Tiến Đạt dịch (2015), *Tào Động tông Nam truyền tổ sư Ngữ Lục*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr. 33.
- 9 Ban quản lý Di tích - Danh thắng Hà Nội, Sđd.

- 10 Khuyết Danh, Nguyễn Gia Tường dịch, Nguyễn Khắc Thuần hiệu đính (1992), *Đại Việt sử lược*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 63-64. Xem thêm *Việt điện u linh*, *Lĩnh Nam chích quái*, sđd.
- 11 Trần Thế Pháp, Sđd, tr. 138.
- 12 Trần Thế Pháp, Sđd, tr.138-139.
- 13 Lý Tế Xuyên, Sđd, tr.72.
- 14 Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (Chủ biên), Sđd, tr. 567.
- 15 Philippe Papin (2009), *Lịch sử Hà Nội*, Nxb. Thế giới & Công ty Văn hóa & Truyền thông Nhã Nam, tr. 22-24.
- 16 Mai Hồng (1996), “Về vị thần thờ ở đền Bạch Mã phố Hàng Buồm Hà Nội”, *Hán Nôm*, số 1, tr. 60-63.
- 17 Trần Thế Pháp biên soạn, Sđd, tr. 90-92, tr. 137-139.
- 18 Nhà sử học, Giáo sư Lê Văn Lan, “Bài phát biểu tại lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa đình thuân lương” được đăng trên trang Họ Tô Việt Nam.
- 19 Xem bài *Tô Lịch là nhân danh hay địa danh* do Tô Bá Trọng sưu tầm, bài viết ghi tác giả là Vũ Phương (Khoa Địa lý, Đại học Sư phạm Hà Nội) đăng trên trang <http://www.hotovietnam.org/Tin-tuc-va-Su-kien/Khoa-hoc--Lich-su/416-TO-LICH-LA-NHAN-DANH-HAY-LA-DIA-DANH> truy cập 20/6/2019.
- 20 Xem tại <http://www.hotovietnam.org/Ho-To-Viet-Nam/Thuy-To-ho-To/415-LAI-NOI-THEM-VE-THAN-TO-LICH> truy cập 15/6/2019.
- 21 Hà Văn Thư, Trần Hồng Đức (1999), *Tóm tắt niên biểu lịch sử Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội, tr. 44, 45.
- 22 Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (Chủ biên), Sđd, tr. 601- 602.
- 23 Nguyễn Minh Ngọc, Sđd, tr. 50-51.
- 24 Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (chủ biên) (2007), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm phần Hà Nội địa dư*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, tr. 66.
- 25 Phương Anh, *Đền Bạch Mã - “Trần Đông” kinh thành Thăng Long xưa*, trên <https://hanoi.gov.vn/bomaychinhquyen/-/hn/n5xfywjC3UDf/111301/2814817/en-bach-ma---tran-ong-kinh-thanh-thang-long-xua.html?sessionId=ye0dR4+ZJvw-uQZ1cPMSgQFv.app2,update28/6/2018>.
- 26 Nguyễn Duy Hình, Sđd, tr. 33.
- 27 Nhà sử học, Giáo sư Lê Văn Lan, “Bài phát biểu tại lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa đình thuân lương” được đăng trên trang Họ Tô Việt Nam.
- 28 Dẫn theo trang Họ Tô Việt Nam: Văn bản này mang mã số TT.TS-FQ4⁰18/IX, 53. Đó là một văn bản viết tay, chữ quốc ngữ, gửi đi từ làng Thuân Lương, cho quan tri huyện Bình Giang vào tháng 3 năm 1938, đề báo cáo Viễn Đông Bác Cổ ở Hà Nội, của Lý trưởng Thuân Lương khi ấy là Phạm Văn Chính.

- 29 Mai Hồng (1996), “Về vị thần thờ ở đền Bạch Mã phố Hàng Buồm Hà Nội”, *Hán Nôm* số 1, tr. 60-63.
- 30 Toan Ánh (1992), *Nếp cũ - Hội hè đình đám (Quyển thượng)*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 65-66.
- 31 Trương Thái Du (2010), *Mã Viện – Cự thành hoàng Hà Nội?* đăng trên trang <https://truongthaidu.wordpress.com/tag/ma-vi%E1%BB%87n/> truy cập 24/6/2019.
- 32 Theo: <https://www.worldcat.org/title/opusculum-de-sectis-apud-sinenses-et-tonkinenses-a-small-treatise-on-the-sects-among-the-chinese-and-tonkinese-a-study-of-religion-in-china-and-north-vietnam-in-the-eighteenth-century/oclc/863700042>, truy cập 20/6/2019.
- 33 Trương Thái Du (2010), <https://truongthaidu.wordpress.com/tag/ma-vi%E1%BB%87n/>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị Kim Anh (2006), “Lễ nghênh xuân thời Lê - Trịnh”, *Văn hóa Dân gian* số 3(105), tr. 26-29.
2. Toan Ánh (1992), *Nếp cũ - Hội hè đình đám (Quyển thượng)*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 65-66.
3. Ban Hán Nôm Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam (1978), *Tuyển tập văn bia Hà Nội* quyển 1,2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Ban Quản lý Di tích - Danh thắng Hà Nội (2003), *Hồ sơ xếp hạng di tích Đền Bạch Mã (quận Hoàn Kiếm)*.
5. Vũ Thanh Bằng (2014), “Chế độ tế tự thần linh triều Nguyễn qua bộ *Khâm định Đại Nam Hội điển sự lệ*”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 11(137).
6. Dương Bá Cung (1852), *Hà Nội địa dư*, bản chép tay lưu trữ tại Thư viện Viện Nghiên cứu Hán Nôm, ký hiệu A1154 đã được in thành sách *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm* do Nguyễn Thúy Nga - Nguyễn Văn Nguyên (chủ biên) in năm 2007, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
7. Khuyết Danh, Nguyễn Gia Tường dịch, Nguyễn Khắc Thuần hiệu đính (1992), *Đại Việt sử lược*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 63-64.
8. Tăng Thống Đạo Nguyên Thích Khoan Dực biên soạn, Tào Động môn nhân Đức Nguyên Thích Tiến Đạt dịch (2015), *Tào Động tông Nam truyền tổ sư Ngũ Lục*, Nxb. Hồng Đức, Hà Nội, tr. 33.
9. Lê Quý Đôn (2013), *Kiến văn tiểu lục* tập 1, Nxb. Trẻ - Nxb. Hồng Bàng, tr.76.
10. Nguyễn Duy Hình (1996), *Tín ngưỡng thành hoàng Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
11. Kiều Thu Hoạch (2012), *Văn học dân gian người Việt góc nhìn thể loại*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
12. Mai Hồng (1996), “Về vị thần thờ ở đền Bạch Mã phố Hàng Buồm Hà Nội”, *Hán Nôm* số 1, tr. 60-63.

13. Lê Văn Lan, *Bài phát biểu tại lễ đón nhận Bằng xếp hạng di tích lịch sử văn hóa đình Thuần Lương*, trên website Họ Tô Việt Nam (không ghi ngày).
14. Nguyễn Thúy Nga - Nguyễn Văn Nguyên (chủ biên) (2007), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm phần Hà Nội sơn xuyên phong vực*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
15. Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (Chủ biên, 2007), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm, phần Hà Nội sơn xuyên phong vực*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
16. Nguyễn Thúy Nga, Nguyễn Văn Nguyên (Chủ biên, 2007), *Địa chí Thăng Long Hà Nội trong thư tịch Hán Nôm, phần Thăng Long cổ tích khảo tịch hội đồ*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
17. Nguyễn Minh Ngọc (2000), *Bách thần Hà Nội*, Nxb. Mũi Cà Mau.
18. Trần Thế Pháp biên soạn; Vũ Quỳnh, Kiều Phú nhuận chính, Đình Gia Khánh, Nguyễn Ngọc San phiên dịch (2013), *Lĩnh Nam Chích quái*, Nxb. Trẻ - Nxb. Hồng Bàng.
19. Philippe Papin (2009), *Lịch sử Hà Nội*, Nxb. Thế giới & Công ty Văn hóa & Truyền thông Nhã Nam.
20. Nguyễn Vinh Phúc - Nguyễn Duy Hình (2009), *Các Thành hoàng và tín ngưỡng Thăng Long – Hà Nội*, Nxb. Lao động, Hà Nội.
21. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, Phạm Trọng Diễm dịch, Đào Duy Anh hiệu đính, Nxb. Thuận Hóa, Huế, 1997.
22. Hà Văn Thù, Trần Hồng Đức (1999), *Tóm tắt niên biểu lịch sử Việt Nam*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
23. Lý Tế Xuyên (biên soạn), *Việt điện U linh*, Trịnh Đình Rư dịch, Đình Gia Khánh giới thiệu, hiệu đính, Nxb. Hồng Bàng, Tp. Hồ Chí Minh, 2012.

Tài liệu tham khảo qua Internet:

1. Trương Thái Du (2010), *Mã Viện - Cự thành hoàng Hà Nội?* đăng trong trang <https://truongthaidu.wordpress.com/tag/ma-vi%E1%BB%87n/>, truy cập ngày 24/6/2019.
2. Vũ Phương (Khoa Địa lý, Đại học Sư phạm Hà Nội) do Tô Bá Trọng sưu tầm), *Tô Lịch là nhân danh hay địa danh*, bài viết đăng trong trang <http://www.hotovietnam.org/Tin-tuc-va-Su-kien/Khoa-hoc--Lich-su/416-TO-LICH-LA-NHAN-DANH-HAY-LA-DIA-DANH>, truy cập 20/6/2019.
3. http://hoankiem.hanoi.gov.vn/di-tich-lich-su-danh-thang/-/view_content/pop_up/275125-den-ngoc-son.html?_101_viewMode=print, ngày 09/12/2016.
4. <http://www.hotovietnam.org/Ho-To-Viet-Nam/Thuy-To-ho-To/792-THAN-LONG-DO--TO-LICH>, truy cập 15/6/2019.

Abstract

**THE DEITY OF BẠCH MÃ TEMPLE IN HANOI
THROUGH SOME DOCUMENTS**

Phạm Minh Phương

Institute for Religious Studies, VASS

Bạch Mã Temple has been known as a temple for the deity in Thăng Long- Hà Nội. According to some documents, the deity of the temple has been ranked first among hundreds of deities in Hanoi. With a long-standing, the temple has existed over a thousand years through many vicissitudes of history. However, there are still many debates about the real deity worshipped at Bạch Mã temple. This article outlines the academic debates concerning the deity worshiped in this temple.

Keywords: Bạch Mã Temple; Hanoi; deity.